**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33**

***Từ ngáy 3/05 đến ngày 7/05/ 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | Môn | **Tên bài** |
| Hai  (3/05/2021) | Sáng | 1  2  3  4 | HĐTN  Tiếng việt  Tiếng việt  Toán | SHDC: Thân thiện với môi trường  Bài 1: Cậu bé thông minh (t1)  Bài 1: Cậu bé thông minh (t2)  Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 |
| Chiều | 1  2  3 | GDTC  GDTC  Tiếng việt(ôn) | VBT |
| Ba  (04/05/2021) | Sáng | 1  2  3  4 | Đạo đức  HĐTN  Tiếng việt  Tiếng việt | Bài 1: Cậu bé thông minh (t3)  Bài 1: Cậu bé thông minh (t4) |
| Chiều | 1  2  3 | TNXH  Ngoại ngữ  Ngoại ngữ | Thời tiết luôn thay đổi (t1) |
| Tư  (05/05/2021) | Sáng | 1  2  3  4 | Toán  Tiếng việt  Tiếng việt  TNXH | Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10  Bài 2: Lính cứu hỏa (t1)  Bài 2: Lính cứu hỏa (t2)  Thời tiết luôn thay đổi (t2) |
| Chiều | 1  2  3 | Toán (ôn)  Tiếng việt(ôn)  Tiếng việt(ôn) | VBT  VBT  VBT |
| Năm  (06/07/2021) | Sáng | 1  2  3  4 | Nhạc  Tiếng việt  Tiếng việt  Toán | Bài 2: Lính cứu hỏa (t3)  Bài 2: Lính cứu hỏa (t4)  Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 |
| Chiều | 1  2  3 | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán (ôn) | Bài 3 : Lớn lên bạn làm gì? ( t1)  Bài 3 : Lớn lên bạn làm gì? ( t1)  VBT |
| Sáu  (07/05/2021) | Sáng | 1  2  3  4 | Mỹ thuật  Tiếng việt  Tiếng việt  HĐTN | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng  Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng  SHL : Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới |

Tổ trưởng GVCN

Trần Thị Năm Đinh Văn Nhâm

**Thứ hai, ngày 3 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1 HĐTN**

**SHDC: THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**:

- Biết được thế nào là môi trường sạch đẹp, môi trường chưa sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**2.Năng lực, phẩm chất** :

Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

GDĐP: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

**- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định:**  **\* Hoạt động 1:** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  **Hoạt động 2:** **Thân thiện với môi trường**  \*Bước 1 Ca nhạc chào mừng  - Dẫn chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  \* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanh  Quản trò hướng dẫn cách chơi  - Cho HS chời thử, sau đó chơi thật  \* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường  - Dẫn chương trình giới thiệu  - Gv phát phiếu bình chọn  GV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất  **\*Đánh giá**  - Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giá  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  **3. Hoạt động tiếp nối**  - Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  HS lên trình bày  HS lắng nghe cỗ vũ  - 20 học sinh tham  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn  -HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

\*Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2+3**

**Bài 1 .CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sân và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi , khả năng giải quyết vần để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhân vật lịch sử ( nhân vật có thật , nhung chi tiết trong truyện có thể có hư cấu ) ; nội dung của VB Chú bé thông minh ; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( thuối tiếc , thán phục , nhà toán học , xuất sắc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2 , Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về các trò chơi dân gian : Đá bóng bằng quả bưởi : Trò chơi dân gian phổ biến của trẻ chăn trâu ở nông thôn trước đây . Do không cổ bóng , trẻ chăn trâu thường dùng quả bưởi làm bỏng để đá trên những thửa ruộng cạn mới thu hoạch vụ mùa ( khoảng tháng 9 , tháng 10 âm lịch ) hoặc ở những bãi cỏ . Quả bưởi , nếu để một vài ngày sẽ hẻo , mềm hơn , dẻ đả hơn là quả bưởi mới hái , còn tươi và cứng .

- Chơi ô ăn quan : Trò chơi dân gian phổ biến ở khắp nơi . Trẻ em vẽ ô lên mặt đất hoặc gạch ; ở giữa 10 ô nhỏ , đối xứng nhau , chia đôi ( ô ) ; hai đầu là 2 ô tô ( quan ) . Vật liệu để chơi là các hòn sỏi , gạch đá nhỏ hoặc hạt một số loại quả ( quận ) . Người chơi tỉnh toán để lúc kết thúc có số quân nhiều nhất . Đánh quay : Trò chơi dân gian có ở nhiều dân tộc . Để chơi trò chơi này cần có con quay và dây quay . Con quay làm bằng gỗ tốt , hình tròn , dưới cùng có đóng đinh . Dây quay chắc , làm bằng dây đay hoặc dây gai . Người chơi cuốn dây quay vào con quay , bổ mạnh xuống đất để con quay quay tròn . Chơi chuyển : Trò chơi dân gian gồm có các que chuyển ( thường 10 que ) được vót bằng tre hoặc nứa , thân nhỏ và dài ; quà chất thường được sử dụng là quả cà ( quả chanh ) hoặc bất cứ quả gì to cỡ như thế . Cắm quả cà ở tay phải tung lên không trung và nhặt từng que . Lặp lại cho đến khi quả cà rơi xuống đất là mất lượt . Kéo cơ : Trò chơi dân gian và là môn thể thao thông dụng và đơn giản . Hai đội củng nằm vào sợi dây thừng . Khi có hiệu lệnh thì cố sức kéo . Bên nào kéo khoẻ hơn sẽ thắng cuộc . 3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp . máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi ðộng** | |
|  | GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao ðổi nhóm ðể trả lời các câu hỏi  a . Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ ðang chõi ðá cẩu ?  b . Theo em , các bạn cần làm gì ðể lấy ðýợc quả cầu?  GV lýu ý HS :  a . Không ðýợc ném vật cứng lên cao vì nếu vật rõi xuống trung vào ngýời thì nguy hiểm  b . Không ðýợc trèo cây cao vì có thể bị ngã  GV và HS thống nhất câu trả lời  Ðây chỉ là tình huống ðể HS suy nghĩ , tìm cách giải quyết vần ðề , không nhất thiết phải có câu trả lời ðúng . Ngoài ra , cần lýu ý HS về tỉnh an toàn trong cách xử lý tình huống , không ðýợc làm ðiều gì nguy hiểm . GV dẫn vào bài ðọc Cậu bé thông minh . | HS quan sát tranh và trao ðổi nhóm ðể trả lời các câu hỏi  Các bạn chýa trả lời ðầy ðủ hoặc có câu trả lời khác . Một số khả nãng có thể có : cùng nhau rung cây thật mạnh ðể quả cầu rõi xuống , dùng một cây sào hay que dài ðể khẩu quả cầu xuống ; ném một vật gì ðó ( nhý chiếc dép ) lên ðúng quả cầu ðể quả cầu rõi xuống : nhờ ngýời lớn giúp ðỡ . |
| **25’** | **2. Ðọc** |  |
|  | GV ðọc mẫu toàn VB Cậu bé thông minh , Chủ ý ðọc ðúng lời ngýời kế và lời nhắn vật . Ngắt giọng , nhấn giọng ðúng chỗ  + Một số HS ðọc nối tiếp từng câu lần 1 , GV hýớng dẫn HS luyện ðạt một số từ ngữ có thể khó ðối với HS ( nuối tiếc , thán phục , nhà toán học , xuất sắc . )  + Một số HS ðọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hýớng dẫn HS ðọc những câu dài , ( VD : Suy nghĩ một lát , cậu bé Vinh rủ bạn ði mýợn thấy chiếc nón , rồi múc nýớc ðã ðẩy hố . )  - HS ðọc ðoạn  + GV chia VB thành các ðoạn ( ðoạn 1 : từ ðầu ðến ðây thuối tiếc ; ðoạn 2 : từ Suy nghĩ một lát ðến thán phục , ðoạn 3 : phần còn lại  + Một số HS ðọc nối tiếp từng ðoạn , 2 lýợt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( nuối tiếc : tiếc những cái hay , cải tốt ðã qua ði ; thán phục : khen ngợi và cảm phục ; nhà toán học , ngýời có trình ðộ cao về toán học ; xuất sắc : giỏi hõn hẳn mức bình thýờng ) .  + HS ðọc ðoạn theo nhóm ,  - HS và GV ðọc toản VB ,  +1 - 2 HS ðọc thành tiếng toàn VB ,  + GV ðọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS ðọc câu  HS ðọc ðoạn  1 - 2 HS ðọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **3. Trả lời câu hỏi** |  |
|  | GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm ðể tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi ,  a . Cậu là Vinh và các bạn chõi trò chõi gì ?  b . Vinh làm thế nào ðể lấy ðýợc quả bóng ở dýới hố lên ?  c . Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục ?  GV ðọc từng câu hỏi và gọi ðại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , ðánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Cậu bé Vinh và các bạn chõi ðá bóng ( bằng quả býởi ) ;  b . Vinh rủ bạn ði mýợn thấy chiếc vỏ , rồi múc nýớc ðổ ðầy hỏ ;  c . Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí ) . | HS làm việc nhóm ðể tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể ðọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao ðổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **15’** | **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và ở mục 3** |  |
|  | - GV nhắc lại câu trả lời ðúng cho câu hỏi a và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc ðể HS quan sát ) và hýớng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Cậu Ðã Vinh và các bạn chõi ðá bóng ( bằng quả býởi ) ; Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí ) .  - GV lýu ý HS viết hoa chữ cái ðầu cầu ; ðặt dấu chấm , dấu phẩy ðúng vị trí , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

\*Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 4 : Toán**

**ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết, xếp thứ tự và so sánh số.

- Củng cố bài toán có lời văn ( bài toán thực tế về phép cộng, phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

- Củng cố thực hiện phép tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trog trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,…

- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 2: Luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **4’**  **5’**  **7’**  **7’**  **5’**  **7’**  **3’** | 1. **Hoạt động 1:  Khởi động:**  **Trò chơi Bắn tên**   **2.  Hoạt động 2: Luyện tập**  **\* Bài 1: Những phép tính nào có kết quả bằng 8?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ.  - Yêu cầu HS tìm các phép tính có kết quả bằng 8.  - GV nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 2: Mỗi chú thỏ sẽ vào chuồng có số là kết quả phép tính ghi trên chú thỏ đó. Hỏi chuồng nào sẽ có hai chú thỏ?**  - GV gọi HS đọc, nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS thực hiện phép tính ở trên các chú thỏ và cách sắp xếp thỏ vào chuồng.  - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ và xếp thỏ vào các chuồng.  - Yêu cầu HS tìm chuồng có 2 chú thỏ.  - GV nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 3: Số?**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, hướng chỉ của các mũi tên để rút ra quy luật: Mỗi số ở hàng trên là tổng của 2 số hàng dưới liền kề.  - HD HS làm thêm để tìm ra số thích hợp (3+1)  - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để sửa bài.  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4: >; <; = ?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhẩm các phép tính rồi thực hiện so sánh.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu HS chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 5: Bướm sẽ đậu vào bông hoa có số là kết quả phép tính trên cánh bướm.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS thực hiện các phép tính trên bướm và đậu vào bông hoa tương ứng.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài.  - GV tổ chức trò chơi “Chú bướm thông minh” để sửa bài, tìm ra số bướm đậu ở mỗi bông hoa.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3.  Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  **-** Hôm nay em được học bài gì?  - Nhận xét tiết học.  **-** Ôn tập bảng cộng, trừ trong phạm vi 10. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 và người được bắn trả lời đáp án)  -HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS thực hiện các phép tính vào vở  - HS quan sát, trình bày.  -1 HS đọc, nêu yêu cầu của bài toán.  - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn.  -HS thực hiện phép tính vào vở và xếp thỏ vào các chuồng tương ứng.  - HS phát hiện được 2 chú thỏ mang phép tính (5+2) và (10-3) có kết quả là 7 nên cùng chạy vào chuồng số 7.  -HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.  -HS lắng nghe.  -Số 4.  - HS làm vào vở.  -HS tham gia trò chơi.  -HS nêu yêu cầu bài.  -HS lắng nghe.  -HS làm bài.  -HS nêu yêu cầu bài.  -HS lắng nghe.  -HS làm bài nhóm đôi.  -HS tham gia chơi.  -HS trả lời. |

\*Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

CHIỀU

**Thứ hai, ngày 3 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1+2 GDTC**

**Tiết 3**  Tiếng Việt (ôn)

**Tiết 1: CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Học sinh sắp xếp được câu có nghĩa

- HS phân biệt các vần : ươc/ ươt, ươn/ương, ươi/ưi để điền vào chỗ trống

- Giải được câu đố

- Nhìn tranh viết được câu thích hợp.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập. **\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 62: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS sinh sắp xếp  - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhắc học sinh:Đầu câu phải viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài tập tự chọn**  **Bài 2/62:Điền vào chỗ trống**  **a)ươc hay ươt**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV gợi ý: HS đọc câu:  +Cậu bé … được lên cung trăng.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **b)ươn hay ương**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV gợi ý: HS đọc câu:  +Việt Nam là nơi nuôi d… tài năng âm nhạc Đặng Thái Sơn.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **c)ươi hay ưi**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV gợi ý: HS đọc câu:  +Cô bé vừa thông minh vừa có nụ c… thật dễ thương.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/62: Giải câu đố**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - Cho Hs thảo luận nhóm 2  - Đại điện 2 nhóm hỏi – đáp  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3/63: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các câu có trong bài Cậu bé thông minh.  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 4/63: Viết câu phù hợp với tranh**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  -GV cho HS thảo luận nội dung tranh  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần ươc/ ươt, ươn/ương, ươi/ưi  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -HS đọc  - Hs đọc yêu cầu.  - Hs đọc các từ ngữ trong câu a và b để sắp xếp  a) Huy nghĩ ra nhiều trò chơi thú vị.  b) Việt Nam có nhiều người tài năng.  - Hs đọc lại câu đã xếp.  - Hs đọc yêu cầu bài  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  +Cậu bé **ước** được lên cung trăng.  Hs nhận xét bài làm của bạn  + Hs đọc yêu cầu bài  HS điền  + Hs nhận xét bài làm của bạn  +Việt Nam là nơi nuôi d**ưỡng** tài năng âm nhạc Đặng Thái Sơn.  - Nhận xét  + Hs đọc yêu cầu bài  HS điền  - Hs nhận xét bài làm của bạn  -Cô bé vừa thông minh vừa có nụ c**ười**  thật dễ thương.  - Nhận xét  - HS đọc  - HS thảo luận  - HS hỏi đáp  *- quả nhãn*  *- con khỉ*  - Nhận xét  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.  - HS đọc  - HS làm vào vở  - Một số em trình bày  *- bãi cỏ*  *- hẹp và sâu*  *- đầy nuối tiếc*  - Nhận xét  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS hỏi đáp  - HS nói theo suy nghĩ và viết vào vở BT  - Nhận xét |

\*Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ ba, ngày 4 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1: Đạo đức**

**Tiết 2: HĐTN**

**Tiết 3+4 Tiếng Việt**

**Bài 1 .CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sân và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi , khả năng giải quyết vần để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhân vật lịch sử ( nhân vật có thật , nhung chi tiết trong truyện có thể có hư cấu ) ; nội dung của VB Chú bé thông minh ; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( thuối tiếc , thán phục , nhà toán học , xuất sắc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2 , Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về các trò chơi dân gian : Đá bóng bằng quả bưởi : Trò chơi dân gian phổ biến của trẻ chăn trâu ở nông thôn trước đây . Do không cổ bóng , trẻ chăn trâu thường dùng quả bưởi làm bỏng để đá trên những thửa ruộng cạn mới thu hoạch vụ mùa ( khoảng tháng 9 , tháng 10 âm lịch ) hoặc ở những bãi cỏ . Quả bưởi , nếu để một vài ngày sẽ hẻo , mềm hơn , dẻ đả hơn là quả bưởi mới hái , còn tươi và cứng .

- Chơi ô ăn quan : Trò chơi dân gian phổ biến ở khắp nơi . Trẻ em vẽ ô lên mặt đất hoặc gạch ; ở giữa 10 ô nhỏ , đối xứng nhau , chia đôi ( ô ) ; hai đầu là 2 ô tô ( quan ) . Vật liệu để chơi là các hòn sỏi , gạch đá nhỏ hoặc hạt một số loại quả ( quận ) . Người chơi tỉnh toán để lúc kết thúc có số quân nhiều nhất . Đánh quay : Trò chơi dân gian có ở nhiều dân tộc . Để chơi trò chơi này cần có con quay và dây quay . Con quay làm bằng gỗ tốt , hình tròn , dưới cùng có đóng đinh . Dây quay chắc , làm bằng dây đay hoặc dây gai . Người chơi cuốn dây quay vào con quay , bổ mạnh xuống đất để con quay quay tròn . Chơi chuyển : Trò chơi dân gian gồm có các que chuyển ( thường 10 que ) được vót bằng tre hoặc nứa , thân nhỏ và dài ; quà chất thường được sử dụng là quả cà ( quả chanh ) hoặc bất cứ quả gì to cỡ như thế . Cắm quả cà ở tay phải tung lên không trung và nhặt từng que . Lặp lại cho đến khi quả cà rơi xuống đất là mất lượt . Kéo cơ : Trò chơi dân gian và là môn thể thao thông dụng và đơn giản . Hai đội củng nằm vào sợi dây thừng . Khi có hiệu lệnh thì cố sức kéo . Bên nào kéo khoẻ hơn sẽ thắng cuộc . 3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp . máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **5. Chọn từ ngữ ðể hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** |  |
|  | GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm ðể chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu ðại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Chúng tôi rất nuối tiếc vì ðội bóng mình yêu thích ðã bị thua  b , Hoa vẽ rất ðẹp . Cả lớp ai cũng thận phục bạn ấy .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm ðể chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **10’** | **6. Quan sát tranh và nói về các trò chõi trong tranh** |  |
|  | GV giới thiệu tranh và hýớng dẫn HS quan sát tranh .  GV yêu cầu HS xác ðịnh từ ngữ trong khung ( tên trò chõi ) týõng ứng lần lýợt với từng bức tranh trong SGK , viết tên trò chõi gắn liền với môi tranh lên bảng  Tranh 1 : Ô ãn quan ;  tranh 2 : Ðánh quay ,  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao ðổi trong nhóm theo nội dung tranh ( về bất kì ðiều gì có liên quan ðến một trong những trò chõi này , VD : vật dụng cãn cỏ ðể chõi , cách chõi , trải nghiệm của chính HS , ... )  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | HS quan sát tranh .  HS xác ðịnh từ ngữ trong khung ( tên trò chõi ) týõng ứng lần lýợt với từng bức tranh trong SGK , viết tên trò chõi gắn liền với môi tranh lên bảng  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao ðổi trong nhóm theo nội dung tranh |
| **15’** | **7. Nghe viết** |  |
|  | GV ðọc to cả ðoạn vãn . ( Vinh ðem quả býởi làm bóng chõi với các bạn , Quả bóng lãn xuống hố . Vinh bèn tìm cách ðổ ðầy nýớc vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thán phục . )  - GV lýu ý HS một số vần ðề chính tả trong ðoạn viết  + Viết lủi ðầu dòng . Viết hoa chữ cái ðầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : býởi , chõi , xuống ....  - GV yêu cầu HS ngồi ðúng tý thế , cầm bút ðúng cách , Ðọc và viết chính tả :  + GV ðọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần dọc theo từng cụm từ ( Vinh ðem quả býởi làm bóng chõi với các bạn . / Quả bóng lãn xuống hố . / Vĩnh bèn tìm cách ðổ ðầy nýớc vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thản phục ) . Mỗi cụm từ ðọc 2 - 3 lần , GV cần ðọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc ðộ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV ðọc lại một lần toàn ðoạn vãn và yêu cầu HS rả soát lỗi ,  + HS ðối vở cho nhau ðể rà soát lỗi ,  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi ðúng tý thế , cầm bút ðúng cách .  HS viết  + HS ðổi vở cho nhau ðể rà soát lỗi |
| **8’** | **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** |  |
|  | - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ ðể hýớng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm ðôi ðể tìm những vần phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trýớc lớp ( có thể ðiền vảo chỗ trống của từ ngữ ðýợc ghi trên bảng ) - Một số HS ðọc to các từ ngữ . Sau ðó cả lớp ðọc ðồng thanh một số lần . |
| **12’** | **9. Giải ô chữ HS ðọc từng câu ðố .** |  |
|  | - GV hýớng dẫn HS giải ðổ . GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ . | HS ðiển kết quả giải ðố vào vở . Các từ ngữ ðiển ở hàng ngang là : thỏ , mèo , cá bống , quả bóng , chó , cọp , cà rốt . Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc : TOÁN HỌC |
| **10’** | **10. Củng cố** |  |
|  | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung ðã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , ðộng viên HS | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chýa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt ðộng nào ) . |

\*Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

CHIỀU

**Thứ ba, ngày 4 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1 : TNXH**

**Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ

- Nhận biết và nếu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió

- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.

- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự bắc trời sắp cố mi ta, giang bị tiểu được tìmột số lợi ích và tác hại của gió,

- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.

- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khoẻ; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần. thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, độ dùng phù hợp với thời tiết

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mủ, ô, áo mưa, khẩu trang, ao chống nắng kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...

- HS:

+ Chong chóng.

+Xem kĩ bản tin dự báo thời tiết để họẽ cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình

**III. Các hoạt động dạy- học**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **7’**  **10’**  **8’**  **3’**  **2’** | 1. **Mở đầu:**   GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip bài hát: Trời nắng, trời lửa và dẫn dắt vào bài học.   * GV giới thiệu bài mới  1. ***Hoạt động khám phá***   GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm hoặc theo bàn:  +Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình.   * GV nhận xét, chốt ý đúng   *Yêu cầu cần đạt*: HS nhận biết và nêu được các biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa.   1. ***Hoạt động thực hành***   -GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên.  -Trên bảng. GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn.  Khi GV hồ “Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn, gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng   * GV nhận xét sau phần chơi của HS   Yêu cầu cần đạt: HS tự lựa chọn đồ dùng phù hợp với thời tiết, có ý thức nhắc nhở bạn củng thực hiện   1. ***Hoạt động vận dụng***   GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nội dung:  + Các bạn đang làm gì trong từng hình?  + Điều đó nên hay không nên? Vì sao?   * GV cho HS nhận xét * GV nhận xét, chốt ý đúng * GV kết luận: Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dẻ kèm theo sim sét nguy hiểm).   Yêu cầu cần đạt: HS có kiến thức và kĩ năng bảo vệ sức khoẻ, tránh nguy hiểm khi trời mưa hay nắng to.  5**. Đánh giá**  HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp.  **6. Hướng dẫn về nhà**  HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc * HS lắng nghe * HS quan sát, thảo luận theo nhóm * Đại diện nhóm lên trình bày * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe luật chơi * HS lắng nghe * HS quan sát các hình trong SGK * Đại diện nhóm trình bày   - HS thảo luận và lên trình bày trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe   * HS thực hiện * HS lắng nghe * HS nhắc lại * HS lắng nghe |

\*Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2+3: Ngoại ngữ**

**Thứ tư, ngày 5 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10 ( tiết 3), trang 92, 93**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết, xếp thứ tự và so sánh số.

- Củng cố bài toán có lời văn ( bài toán thực tế về phép cộng, phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

- Củng cố thực hiện phép tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trog trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,…

- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3: Luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **4’**  **13’**  **7’**  **6’**  **3’** | 1. **Hoạt động 1:  Khởi động:**  **Trò chơi Rung chuông vàng.**   Câu hỏi  -Câu 1: Viết những số bé hơn 7  -Câu 2: Hôm nay là thứ tư thì hôm qua là thứ mấy?  -Câu 3: 7+2 = ?  -Câu 4: 4+3…7  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập**  **\* Bài 1: Xếp que tính.**  a) Em hãy xếp que tính thành các số 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9 theo hình dưới đây  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS dùng que tính thực hiện xếp các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV nhận xét, bổ sung.  b) Với 5 que tính, em xếp được những số nào trong các số trên?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi.  -Yêu cầu HS chia sẻ.  -GV và HS nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 2: Bạn Mai xếp que tính thành phép tính nhưng bị sai. Em hãy chuyển chỗ 1 que tính để có phép tính đúng ( Vẫn giữ nguyên dấu + hoặc dấu - )**  - GV gọi HS đọc, nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS đổi chỗ 1 que tính để tạo thành phép tính đúng.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện.  - Yêu cầu HS chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 3: Thỏ và cà rốt.**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS thực hiện cộng hai số ở hai cửa tương ứng để có kết quả là 10.  - Yêu cầu HS thực hiện.  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để sửa bài.  - GV cùng HS nhận xét  **3.  Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  **-** Hôm nay em được học bài gì?  **-** Nhận xét tiết học.  **-** Ôn tập bảng cộng, trừ trong phạm vi 10. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  -HS nêu yêu cầu bài toán.  -HS quan sát tranh.  - HS thực hiện xếp  -HS chia sẻ kết quả.  - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát, đếm số que tính ở mỗi số rồi tìm ra được số xếp được bằng 5 que tính.  - các số: 2, 3, 5  -1 HS đọc, nêu yêu cầu của bài toán.  - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện.  - a) đổi số 3 thành số 2  b) đổi số 9 thành số 0.  -HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.  -HS lắng nghe.  -HS làm bài.  - Có hai cách đi để thỏ lấy được cà rốt: 2+8= 10 và 3+7=10  -HS trả lời. |

\*Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2+3 Tiếng Việt

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ**

**I .MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yểu quỷ , trân trọng sự đóng góp , hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả , khả năng | làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II CHUẨN BI**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu , có mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Lính cứu hoả .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( cứu hoả , tùng , găng , hoả hoạn ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

2. Kiến thức đời sống

Lính cứu hoả : là người làm nghề chữa cháy chuyển nghiệp , có nhiệm vụ chữa cháy , tìm kiếm và cứu hộ nạn nhân trong các vụ hoả hoạn . Ngoài ra , họ cũng đóng vai trò cứu hộ trong trường hợp xảy ra các thảm hoạ thiên nhiên như lốc xoáy , động đất , chảy rừng và sóng thần .

3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Ôn và khởi ðộng** |  |
|  | - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trýớc và nói về một số ðiều thử vị mà HS học ðýợc từ bài học ðỏ .  Khởi ðộng :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao ðổi nhỏ ðể trả lời các câu hỏi .  a . Có chuyện gì ðang xảy ra ?  b . Chúng ta phải làm gì khi cả hoả hoạn ?  + GV có thể có thêm những gợi ý ðể HS thảo luận và trả lời câu hỏi : Ngýời ta phải làm gì khi có hoả hoạn ?  Hét to ðể bảo cho mọi ngýời biết , cùng thoát hiểm ; Gọi ngay số 114 cho cõ quan phòng cháy , chữa cháy , cứu nạn : Tìm cách thoát ra khỏi ðảm chảy , ...  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau ðó dẫn vào bài ðọc Linh cứu hoả . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chýa ðầy ðủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **25'** | **2. Ðọc** |  |
|  | GV ðọc mẫu toàn VB Lính cứu hoả . Ngắt giọng , nhấn giọng ðúng chỗ .  HS ðọc câu  + Một số HS ðọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hýớng dẫn HS ðọc một số từ ngữ có thể khó ðối với HS ( chuông , sẵn sàng , ... ) .  + Một số HS ðọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hýớng dẫn HS ðọc những câu dài . ( VD : Những ngýời lính cứu hoảy lập tức mặc quần áo chữa cháy , ði ủng .. ðeo gãng , ðội mũ rồi nhanh chóng ra xe ; Những chiếc xe cứu hoả màu ðỏ chứa ðầy nýớc , / bật ðèn báo hiệu , rủ còi chạy nhý bay ðến thời có cháy . )  - HS ðọc ðoạn  + GV chia VB thành các ðoạn ( ðoạn 1 : từ ðầu ðến ra xe ; ðoạn 2 : tiếp theo ðển của ngýời dân ; ðoạn 3 : phần còn lại )  . + Một số HS ðọc nối tiếp từng ðoạn , 2 lýợt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ dùng trong bài ( ng : giày cổ cao ðến gần hoặc quả ðầu gối , dùng ðể ði trong mýa , nýớc , lội bùn , gãng : dụng cụ chuyên ( cho lính cứu hoi ) ðeo vào tay , chống ðýợc chảy ; hoả hoạn ; nạ chảy ) . GV có thể sử dụng hình ảnh ðể giải thích nghĩa của những từ ngữ chi vật dụng của ngýời lĩnh cửu hoà .  + HS ðọc ðoạn theo nhóm .  - HS và GV ðọc toàn VB  +1 - 2 HS ðọc thành tiếng toàn VB .  + GV ðọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | HS ðọc câu  HS ðọc ðoạn  1 - 2 HS ðọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **3. Trả lời câu hỏi** |  |
|  | GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm ðể tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Trang phục của lính cứu hoả gồm những gì ?  b . Lính cứu hoả dập tắt ðám cháy bằng cách nào ?  c . Em nghĩ gì về những ngýời lính cứu hoả ?  - GV ðọc từng câu hỏi và gọi ðại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , ðánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Trang phục của lính cứu hoả gồm quần áo chữa cháy , từng gắng và mũ ;  b . Lính cứu hoả dập tắt ðám cháy bằng cách dùng vòi phun nýớc ;  - GV gợi ý cho HS dựa vào bài ðọc ðể xác ðịnh những phẩm chất của ngýời lính cứu hoả làm chủng ta yêu mến nhý : nhanh nhẹn , không sợ nguy hiểm , sẵn sàng cứu tính mạng , tài sản của dân . Ðồng thời khuyến khích HS tự do suy nghĩ , týởng týợng theo cách riêng của các em ðể câu trả lời phong phú hõn . | - HS làm việc nhóm ( có thể ðọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao ðổi và trả lời cho từng câu hỏi . |
| **15’** | **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3** |  |
|  | - GV nhắc lại câu trả lời ðúng cho câu hỏi b và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc ðể HS quan sát ) và hýớng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  b . Lính cứu hoả ðập tắt ðám cháy bằng cách dùng vòi phun nýớc ;  c . Câu trả lời mở  - GV lýu ý HS viết hoa chữ cái ðầu cầu ; ðặt dấu chấm , dấu phẩy ðúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

\*Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TNXH**

**Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ

- Nhận biết và nếu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió

- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.

- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự bắc trời sắp cố mi ta, giang bị tiểu được tìmột số lợi ích và tác hại của gió,

- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.

- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khoẻ; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần. thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, độ dùng phù hợp với thời tiết

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mủ, ô, áo mưa, khẩu trang, ao chống nắng kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...

- HS:

+ Chong chóng.

+Xem kĩ bản tin dự báo thời tiết để họẽ cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình

1. **Các hoạt động dạy- học**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **10’**  **5’**  **10’**  **3’**  **2’** | 1. **Mở đầu: Khởi động**   **-** GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?" Khi quản trò hô; Trời nắng!" hay “Trời mưa!” HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp  - GV nhận xét  - GV giới thiệu vào bài  ***2. Hoạt động khám phá***  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình   * GV nhận xét chốt ý đúng * GV hỏi: Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ? * GV nhận xét, chốt ý đúng   Yêu cầu cần đạt: HS biết và nếu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng  - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo giờ vẫn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng  - GV yêu cầu nhóm trình bày  - GV nhận xét  Yêu cầu chuẩn đạt: HS xác định được khi gió nhẹ thì chong chóng quay lại và gió càng mạnh thì chong chóng quay càng nhanh.   1. ***Hoạt động vận dụng***   ***Hoạt động*** 1  -GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh,  -GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao?  - GV nhận xét  - GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài  Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và biết được khi nào nên hay không nên ra ngoài.  ***Hoạt động 2***  - GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi:  +Trong hình vẽ những ai?  +Họ đang làm gi? (Minh và mẹ đang xem tivi).  +Theo em, Minh đang nói gì với mẹ Tại sao?  - Sau đó cho HS đóng vai.  - GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp...  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Đánh giá**  HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.  **4. Hướng dẫn về nhà**  -Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết  - Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe   - HS quan sát hình trong SGK  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS trả lời   * HS lắng nghe * HS thực hiện * Đại diện nhóm trình bày * Nhóm khác nhận xét, bổ sung * HS lắng nghe   - cả lớp quan sát  - HS trả lời   * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi * HS trả lời * HS nhận xét bạn * HS đóng vai theo tình huống * HS nhận xét * HS lắng nghe * HS thực hiện * HS lắng nghe * HS nhắc lại * HS lắng nghe |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHIỀU**

**Thứ tư, ngày 5 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1: Toán (ôn)**

**BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS**

**1. Phát triển các kiến thức.**

* Ôn tập, củng cố kiến thức vể số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.
* Củng cố bài toán có lời văn (bài toán thực tế vể phép cộng, phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.
* Thực hiện được bài toán điền dấu thích hợp.
* Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

* Phát triển năng lực giải quyết vấn để qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).
* Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính lôgic, trò chơi toán học,...

- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**II. CHUẨN BỊ:** Bộ đồ dùng học Toán 1, mô hình, tranh ảnh phục vụ các bài trong SGK.

* GV: Tranh, ảnh/ 1,2,4,5 trang 90; bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **KHỞI ĐỘNG:** |  |
|  | - GV cho cả lớp chơi trò chơi Thi vượt dốc: người chơi phải chọn miếng bìa thích hợp: >, <, = gắn vào mỗi ô trống trên các bậc thang ghi sẵn số của hình vẽ để được lên đỉnh dốc. Bạn nào lên đỉnh dốc nhanh và điền đúng thì bạn đó thắng cuộc.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2) | - Lớp xug phong 2 đội chơi   * Lắng nghe |
| **30’** | **LUYỆN TẬP** |  |
|  | **Bài 1/91:** Tô màu  - GV nêu yêu cầu đề.  - GV hỏi: Tô màu vàng vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy?  Tô màu đỏ vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy?  Tô màu xanh vào ô ghi phép tính có kết quả bằng mấy?  -GV cho HS thực hiện yêu cầu vào vở  - GV YC 2 bạn đổi vở kiểm tra nhau, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2/91**:  - GV nêu yêu cầu đề.  - GV hỏi: Có tất cả bao nhiêu con rùa?  + Có mấy ngôi nhà?  -GV giảng: Số trên ngôi nhà là kết quả của phép tính mỗi chú rùa mang theo, các em hãy tính các phép tính trên mai rùa để biết được số nhà rùa phải vào, lúc đó mới biết được nhà nào sẽ chỉ có một bạn rùa chạy vào.  - GV YC HS làm vào vở  - YC Gv chia sẻ kết quả  - GV cho HS xem hình ảnh trên máy chiếu  **Bài 3/91:**  GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 (4’)để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm  **Bài 4/91:**  - GV nêu yêu cầu  - GV đưa hình, chỉ và hỏi cách làm  - HS làm vào vở. GV theo dõi, giúp đỡ  - YC HS chia sẻ bài trước lớp  - GV đánh giá 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5/91:**  GV nêu yêu cầu  -GV yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - Tổ chức HS chia sẻ bài làm  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm. | - HS lắng nghe.  - Ô có phép tính có kết quả bằng 8  - Ô có phép tính có kết quả bé hơn 8  - Ô có phép tính có kết quả lớn hơn 8   * HS tô màu theo yêu cầu vào vở BT * HS thực hiện * HS lắng nghe   - HS lắng nghe.  - Có tất cả 5 con rùa  - Có 3 ngôi nhà  - HS lắng nghe   * HS thực hiện vào vở * HS nêu đáp án * HS quan sát   - 1 HS nhắc lại yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *-* HS chậm  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu cách làm: 1 + 0 = 1  - HS làm vào vở BT  - HS nhận xét, bổ sung.  -1 HS nhắc lại yêu cầu  -Hs nêu: Tính kết quả của phép tính trên lưng chú ong, kết quả đó là số bông hoa.  - HS làm vở  - 2 bạn lên bảng điền vào câu a.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  - HS chậm |
| **3’** | **VẬN DỤNG:** |  |
|  | **4. Củng cố, dặn dò:**  **-** Cho HS đọc, viết các phép tính ở bài tập 3 đã học vào bảng con.  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 : Tiếng Việt (ôn)**

**Tiết 1: CẬU BÉ THÔNG MINH**

**A.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

-Học sinh sắp xếp được câu có nghĩa, điền được vần oa/ua, ưa/ua vào chỗ trống.Chọn từ ngữ trong ngoặc để điền vào chỗ trống,

-Nhìn tranh viết được câu thích hợp.-Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập. **\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**B. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 63: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.  GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS sinh sắp xếp  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhắc học sinh:Đầu câu phải viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài tập tự chọn**  **Bài 2/64:Điền vào chỗ trống**  **a)oa hay ua**  -GV yêu cầu HS đọc yêu càu  GV gợi ý: HS đọc câu:  +Em ước mơ lớn lên được làm lính cứu h…  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **b)ưa hay ua**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV gợi ý: HS đọc câu:  +Xe cứu hỏa ch….rất nhiều nước.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/64: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các câu có trong bài  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -HS đọc  Hs đọc yêu cầu.  Hs đọc các từ ngữ trong câu a và b để sắp xếp  a)Cứu hỏa là một công việc nguy hiểm.  b)Chúng ta cần biết ơn những người lính cứu hỏa.  Hs đọc lại câu đã xếp.  + Hs đọc yêu cầu điền *oa* hay ua  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  +Em lớn ước mơ lớn lên được làm lính cứu **hỏa.**  Hs nhận xét bài làm của bạn  + Hs đọc yêu cầu điền *ưa* hay ua  HS điền  + Hs nhận xét bài làm của bạn  Xe cứu hỏa **chứa** rất nhiều nước.-  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.  \*Mình đỏ như lửa  Bụng chứa **nước** đầy  Tôi chạy như bay  **Hét** vang đường phố.  \*Nhà nào có lửa\  Tôi **dập** tắt ngay  Ai gọi “chữa cháy”  “Có ngay! Có ngay”  Đồng sức *đồng* lòng  Trồng cây gẩy *rừng*  Rụng như *sung* |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3 : Tiếng Việt (ôn)**

**LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ?**

**A.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

-Học sinh sắp xếp được câu có nghĩa, Đánh dấu X vào ô trống trước câu viết đúng, điền được vần ăt/ăc, chọn được từ trong ngoặc để điền vào ô trống.

-Nhìn tranh viết được câu thích hợp.-Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập. **\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**B. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  ***\*Bài tập bắt buộc***  **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.**  GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS sinh sắp xếp  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhắc học sinh:Đầu câu phải viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài tập tự chọn**  **Bài 1/65:Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng**  **Nông dân đang gặt lúa.**  **Kĩ sư thiết kế ngôi nhà.**  **Ca sĩ biểu diễn trên sân khấu.**  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/66: Điền vần ăt hay ăcvao2 chỗ trống**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  GV gợi ý: HS đọc câu:  a)Bầu trời mùa hè xanh ng…  b)M.. hồ lăn tăn gợn sóng.  c)Chiếc xe đạp gặp trục tr… trên đường.  d)Nó th.. mắc về bài toán  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/66: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các câu có trong bài  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -HS đọc  Hs đọc yêu cầu.  Hs đọc các từ ngữ trong câu a và b để sắp xếp  +Khi lớn lên, em thích trở thành kiến trúc sư.  Hs đọc lại câu đã xếp.  + Hs đọc yêu cầu điền *oa* hay ua  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  **Nông dân đang gặt lúa.**  x  **Kĩ sư thiết kế ngôi nhà.**  x  **Ca sĩ biểu diễn trên sân khấu.**  + Hs nhận xét bài làm của bạn  -hs đọc yêu cầu:  a)Bầu trời mùa hè xanh **ngắt**  b)**Mặt** hồ lăn tăn gợn sóng.  c)Chiếc xe đạp gặp trục **trặc** trên đường.  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  -GV nhận xét tuyên dương.  Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.  Cô Hòa là (i/y) **y** tá. Mặc dù công việc rất bận rộn nhưng cô (luôn/luông)**luôn** quan tâm đến người bệnh của mình. Một lần, có cậu bé đã kiên quyết từ chối uống (thuốc/thuốt) **thuốc** . Cô đã kiên nhẫn ( dỗ dành rổ rành) **dỗ dành** .Cuối cùng cậu bé vui vẻ uống hết những viên thuốc rất fđắng. Niềm vui của cô là nhìn thấy các (bệnh nhân/bịnh nhân) **bệnh nhân** khỏe mạnh. |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm, ngày 6 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ**

**I .MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yểu quỷ , trân trọng sự đóng góp , hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả , khả năng | làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II CHUẨN BI**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin ( không có yếu tố hư cấu , có mục đích chính là cung cấp thông tin ) và nội dung của VB Lính cứu hoả .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( cứu hoả , tùng , găng , hoả hoạn ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

2. Kiến thức đời sống

Lính cứu hoả : là người làm nghề chữa cháy chuyển nghiệp , có nhiệm vụ chữa cháy , tìm kiếm và cứu hộ nạn nhân trong các vụ hoả hoạn . Ngoài ra , họ cũng đóng vai trò cứu hộ trong trường hợp xảy ra các thảm hoạ thiên nhiên như lốc xoáy , động đất , chảy rừng và sóng thần .

3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **5. Chọn từ ngữ ðể hoàn thiện cảu và viết cầu vào vở** |  |
|  | GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm ðể chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  GV yêu cầu ðại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Giống nhý xe cứu hoả , xe cứu thýõng cũng có ðèn báo hiệu ;  b . Chứng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trýờng .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm ðể chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **15’** | **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung ðể nói theo tranh** |  |
|  | - GV giới thiệu tranh và hýớng dẫn HS quan sát tranh .  GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ gợi ý .  GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao ðổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ ðã gợi ý .  GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  HS và GV nhận xét | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao ðổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ ðã gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **7 , Nghe viết** |  |
|  | GV ðọc to ðoạn vãn . ( Chuông báo cháy vang lên . Xe cứu hoả bắt ðền bảo hiệua , rủ cải , chạy nhý bay ðến với cỏ cháy Các chú lính cứu hoả dùng vòi phun nýớc ðập tắt ðám cháy) :  - GV lýu ý HS một số vần ðề chính tả trong ðoạn viết  + Viết lùi ðầu dòng . Viết hoa chữ cái ðầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm  - GV yêu cầu HS ngồi ðúng tý thế , cầm bút ðúng cách . Ðọc và viết chính tả :  + GV ðọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần ðọc theo từng cụm từ ( Chuông báo cháy vang lên . / Xe cứu hoả bật ðèn báo hiệu , / rủ còi , chạy nhý bay ðến nõi có cháy . Các chú lính cứu hoả / dùng vòi phun nýớc dập tắt ðám cháy . ) . Mỗi cụm từ ðọc 2 - 3 lần . GV cần ðọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc ðộ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV ðọc lại một lần toàn ðoạn vãn và yêu cầu HS ra soát  + HS ðổi vở cho nhau ðể rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi ðúng tý thế , cầm bút ðúng cách .  HS viết  + HS ðổi vở cho nhau ðể rà soát lỗi |
| **5’** | **8. Chọn vẫn phù hợp thay cho ô vuông** |  |
|  | - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ ðể hýớng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ , HS làm việc nhóm ðôiðể tìm những vần phù hợp | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trýớc lớp ( có thể ðiền vào chỗ trống của từ ngữ ðýợc ghi trên bảng ) - Một số HS ðọc to các từ ngữ . Sau ðó cả lớp ðọc ðồng thanh một số lần . |
| **5’** | **9. Ðặt tên cho hình** |  |
|  | GV yêu cầu HS chia nhỏ và trao ðổi về hình vẽ .  GV có thể gợi ý : HS chú ý ðến các chi tiết trong hình ngýời lính cứu hoả : trang phục , thân hình khoẻ mạnh , khuôn nhặt ðen sạm vi khối , ... Ðại diện một số nhóm nói tên hình do nhóm ðặt . Các em có thể nói thêm lí do ðặt tên Các HS khác nhận xét , ðánh giá . | HS chia nhỏ và trao ðổi về hình vẽ . |
| **5’** | **10. Củng cố** |  |
|  | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung ðã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , ðộng viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chýa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt ðộng nào ) . |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Toán**

**ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn ( toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

***2. Phát triển năng lực:***

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế, phát triển trí tưởng tượng, tư duy lôgic qua bài toán vui, trò chơi, năng lực mô hình hóa, giao tiếp (qua việc áp dụng quy tắc tính, diễn đạt,…)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài toán trong SGK.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **4’**  **10’**  **6’**  **5’**  **5’**  **5’** | 1. **Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi**: Hái hoa dân chủ   Câu hỏi:  Câu 1: 2+…=10  Câu 2: Số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  Câu 3: Số bé nhất có hai chữ số là số mấy?  Câu 4: Số lớn nhất có hai chữ số là số mấy?  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập:**  **1- Giới thiệu bài**  **2- Luyện tập**  **\*Bài 1: Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài  \* số 35  - Cho HS quan sát tranh vẽ que tính  + Có bao nhiêu que tính?  + Số 35 viết như thế nào?  + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  + Đọc số?  Tương tự với các số 44, 61, 80, 53  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 2: Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a) - Cho HS quan sát tranh và hướng dẫn HS phân tích cấu tạo số (gồm mấy chục và mấy đơn vị) rồi điền số tương ứng vào chỗ trống theo mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV cho HS chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  b) GV hướng dẫn HS phân tích cấu tạo số và trình bày phép cộng tương ứng, tìm các số tương ứng trong các ô.  - GV cho HS chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 3:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nêu số đo độ dài một bước chân của ba bạn Mai, Việt, Nam và trả lời câu hỏi:  + Ai có bước chân dài nhất?  + Ai có bước chân ngắn nhất?  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 4:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để lập được các số có hai chữ số (lưu ý số có hai chữ số khác nhau vì sử dụng 2 trong 3 tấm thẻ).  - GV yêu cầu HS chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung.  (GV lưu ý: các số: 07, 03 không phải số có hai chữ số. )  **3.  Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  - Vận dụng: Em hãy đo một gang tay của em và so sánh với bạn bên cạnh.  - Nhận xét tiết học.  - Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  -HS nêu yêu cầu bài toán.  -35 que tính.  - 35  - 3 chục và 5 đơn vị.  - ba mươi lăm.  -HS nêu yêu cầu bài toán.  -HS làm bài.  -HS lắng nghe, làm bài.  -HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS nêu và trả lời:  + Nam có bước chân dài nhất.  +Việt có bước chân ngắn nhất.  -HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi và ghép các số.  -Các số: 37, 73, 30, 70.  -HS thực hiện. |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

CHIỀU

**Thứ năm, ngày 6 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**Bài 3 : LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ ?**

**L MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghệ thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè và với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi . **II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vẩn , nhịp và nội dung của bài thơ Lớn lên bạn làm gì ? nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ ( thuỷ thủ , sóng dữ , đầu bếp , gieo ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Ôn và khởi ðộng** |  |
|  | - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trýớc và nói về một số ðiều thú vị mà HS học ðýợc từ bài học ðó .  - Khởi ðộng :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao ðổi nhỏ ðể trả lời câu hỏi . ( Mỗi ngýời trong hình làm nghề gì ? )  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau ðó dẫn vào bài thõ Lớn lên bạn làm gì ? | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của Các bạn chýa ðầy ðủ hoặc có câu trả lời khác , |
| **25’** | **2. Ðọc** |  |
|  | GV ðọc mẫu toàn bài thõ . Chú ý ðọc diễn cảm , ngắt nghỉ ðúng nhịp thõ .  - HS ðọc từng dòng thõ  + Một số HS ðọc nối tiếp từng dòng thõ lần 1. GV hýớng dẫn HS luyện ðọc một số tử ngữ có thể khó ðối với HS ( lớn lẽn , thuỷ thủ , lái tàu , sống ðu ) .  + Một số HS ðọc nối tiếp từng dòng thõ lần 2. GV hýớng dẫn HS cách ðọc , ngắt nghi dùng dòng thõ , nhịp thõ .  HS ðọc từng khổ thõ  + GV hýớng dẫn HS nhận biết khổ thõ ,  + Một số HS ðọc nối tiếp từng khổ , 2 lýợt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thõ ( thuỷ thủ : ngýời làm việc trên tàu thuỷ ; sóng dữ : Sóng lớn và nguy hiểm , ðầu bếp : ngýời nấu ãn ( thýởng chỉ ngýời chuyên làm nghề nấu ãn ) : gieo : rắc hạt giống xuống ðất ðể cho mọc thẳnh cây ( gieo hạt : ý chỉ trồng trọt ) .  + HS ðọc từng khổ thõ theo nhóm .  + Một số HS ðọc khố thõ , mỗi HS ðọc một khổ thõ . Các bạn nhận xét , ðánh giá . HS ðọc cả bài thõ  + 1- 2 HS ðọc thành tiếng cả bài thõ .  + Lớp học ðồng thanh cả bài thõ | HS ðọc câu  HS ðọc ðoạn  1 - 2 HS ðọc thành tiếng toàn VB |
| **5’** | **3. Tìm trong khổ thõ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at , ep , êp** |  |
|  | - GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm , cùng ðọc lại khổ thõ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp.  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , ðánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời ( hạt , ðẹp , bếp ) . | HS làm việc nhóm , cùng ðọc lại khổ thõ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp.  HS viết những tiếng tìm ðýợc vào vở |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **8’** | **4. Trả lời câu hỏi** |  |
|  | GV hýớng dẫn HS làm việc nhóm ðể tìm hiểu bài thõ và trả lời các câu hỏi .  a . Bạn nhỏ muốn trở thành thuỷ thủ ðể làm gì ?  b . Bạn nhỏ muốn trở thỉnh ðầu bếp ðể làm gì ?  c . Bạn nhỏ trong khổ thõ thứ ba muốn làm nghề gì ?  - GV ðọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , ðánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Bạn nhỏ vốn là trở thủ ðể lái tàu výợt sóng da , bãng qua nhiều ðại dýõng ;  b . Bạn nhỏ thuôn là ðầu bếp ðể làm những chiếc bánh ngọt thật ðẹp , nếu ôn thi : siêu ngon ;  c . Bạn nhỏ trong khổ thõ thứ ba muốn là nông dân , trồng lúa . | HS làm việc nhóm ðể tìm hiểu bài thõ và trả lời các câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể ðọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao ðổi và trả lời từng câu hỏi . |
| **12’** | **5. Học thuộc lòng** |  |
|  | - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thõ cuối . Một HS ðọc thành tiếng hại khổ thõ cuối .  - GV hýớng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thõ cuối bằng cách xoá che dẫn một số từ ngữ trong hai khổ thõ này cho ðến khi xoay che hết . HS nhớ và ðọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần . Chú ý ðể lại những từ ngữ quan trọng cho ðến khi HS thuộc lòng hai khổ thõ này . | HS ðọc thành tiếng hại khổ thõ cuối .  HS nhớ và ðọc thuộc |
| **7’** | **6. Trao ðổi : Lớn lên , em muốn làm nghề gì ? Vì sao ?** |  |
|  | GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình .  GV và HS nhận xét , ðánh giá  Lýu ý : Trýớc khi HS thảo luận nhóm , GV có thể gợi ý một số nghề nghiệp ðã nêu trong phân khởi ðộng và trong bài thõ . Tuy nhiên , không nên áp ðặt HS phải lựa chọn một trong những nghề ðó . Cần tạo không khí cởi mở , tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân | Một số HS nói trýớc lớp . |
| **8’** | **7.Củng cố** |  |
|  | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung ðã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , ðộng viên HS , | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chýa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt ðộng nào ) , |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán (ôn)**

**BÀI 38: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS**

**1. Phát triển các kiến thức.**

* Ôn tập, củng cố kiến thức vể số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.
* Hình thành phép tính từ que tính, làm được bài tập trắc nghiệm.
* Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

* Phát triển năng lực giải quyết vấn để qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).
* Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính lôgic, trò chơi toán học,...

- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**II. CHUẨN BỊ:** Bộ đồ dùng học Toán 1, mô hình, tranh ảnh phục vụ các bài trong SGK.

* GV: Tranh, ảnh trang 93; bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **KHỞI ĐỘNG:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Xếp thứ tự các số từ bé đến lớn.  - Chia 2 đội, 1 đội 5 HS, Giáo viên phát cho mỗi em tham gia chơi một tấm bìa có ghi sẵn số để các em chuẩn bị. Khi nghe GV hô: 1, 2, 3 HS lập tức mỗi em cầm tấm bìa có ghi sẵn số lên đứng vào vị trí của mình, khi nghe hô dừng thì các em không được thay đổi vị trí nữa.  - GV cùng cả lớp tuyên dương đội xếp đúng vị trí.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (Tiết 3) | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **30’** | **LUYỆN TẬP:** |  |
|  | **Bài 1/93:**  - GV nêu yêu cầu đề.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện bằng que tính  -GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Gv cho HS xem máy chiếu kết quả  - GV cho HS đọc lại phép tính tìm được.  - GV nhận xét, kết luận.  - YC HS viết phép tính tìm được vào VBT  **Bài 2/93**:  - GV nêu yêu cầu đề.  GV cho HS thảo luận nhóm4, thực hiện bằng que tính  -GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Gv cho HS xem máy chiếu kết quả  - GV cho HS đọc lại phép tính tìm được.  YC HS viết phép tính tìm được vào VBT  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 3/94:**  - GV nêu yêu cầu đề.  GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện bằng que tính  -GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Gv cho HS xem máy chiếu kết quả  - GV cho HS đọc lại phép tính tìm được.  YC HS viết phép tính tìm được vào VBT  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 4/94:**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, GV hỏi:  - Chú thỏ phải đi qua mấy cửa?  - Muốn biết thỏ phải đi đường nào ta phải làm gì?  - YC học sinh thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án  - YC 2 HS chia sẻ kết quả của nhóm mình trên bảng phụ  - Cho HS nêu kết quả phép tính đã tìm.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt | - HS lắng nghe.  - HS làm việcnhóm   * So sánh đúng là: 9 > 5   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  -HS hoạt động nhóm 4   * HS trình bày: Bỏ 1 que tính ở số 8 thành số 9 * Phép tính đúng là: 9 – 3 = 6   -HS lắng nghe  - HS nêu miệng: chuyển que tính ở số 9 sang kết quả  - Phép tính đúng là: 4 + 5 = 9  -HS làm vở  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  - HS trả lời  - đi qua cửa có hai số cộng với nhau được 10 hoặc trừ cho nhau được 3  - HS lắng nghe.  - HS nêu kết quả trên bảng nhóm.  - HS nêu: 3 + 7, 6 – 3; 6 + 4; 7 -4 |
| **3’** | **VẬN DỤNG:** |  |
|  | **4. Củng cố, dặn dò:**  **-** Cho HS đọc, viết các phép tính cộng đã học vào bảng con.  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS viết bảng con  - HS lắng nghe |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu, ngày 7 tháng 05 năm 2021**

**Tiết 1: Mỹ thuật**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Đặt trước và con người thông qua thực hành dọc một đoạn thơ và nhận biết tên riêng , cách viết tên riêng ; thực hành nói về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói ; thực hành kĩ năng viết đúng chính tả ; thực hành đọc một văn bản tự chọn hay quan sát tranh về đất nước , con người Việt Nam , nói cảm nghĩ về văn bản đi đọc hoặc tranh đã quan sát .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II . CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Một số văn bản ( văn bản thông tin , truyện , thơ ) và tranh ảnh về đất nước , con người Việt Nam ( có thể lây từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc , xem ngay tại lớp .

Nếu có thiết bị chiếu thì có thể dùng để trình chiếu một số ngữ liệu HS cần thực hãnh ( xác định tên riêng , cách viết tên riêng và sửa lỗi chính tả trong những câu đã cho ) .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7’** | **1 & 2. Ðọc ðoạn thõ , xác ðịnh tên riêng và cách viết chính tả tên riêng** |  |
|  | - HS làm việc nhóm ðôi, trao ðổi ðể xác ðịnh : Trong ðoạn thõ trên , những từ ngữ nào là tên riêng ? Em còn biết những tên riêng thảo trong các vãn bản ðã học ? Ðiều gì cần nhớ khi viết tên riêng Một số ( 2 - 3 )  - GV nhận xét , ðánh giá kết quả làm bài tập của HS và thống nhất với HS câu trả lời phù hợp .  - GV nhấn mạnh ðể HS ghi nhớ : Cẩn viết hoa tên riêng | HS làm việc nhóm ðôi, trao ðổi  - HS trình bày kết quả trýớc lớp .  - Một số HS khắc nhận xét , ðánh giá . |
| **8’** | **3. Nói về quê em hoặc nõi em ðang sống** |  |
|  | - GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu HS làm việc nhóm ðôi ðể thực hiện nhiệm vụ .  - GV có thể gợi ý HS trong từng nhóm ðôinói về quê hýõng hoặc nõi mình ðang sống : Quê em ở ðâu ?  Em ðang sống ở ðâu ?  Quê em , nõi em ðang sống có những gì ðáng chú ý ,thú vị , ðáng nhớ ?  Tình cảm của em ðối với quê hýõng hoặc nõi em ðang sống nhý thế nào ? ...  Lýu ý  - HS có thể chỉ chọn một số nội dung ðể nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung ðýợc gợi ý . .  - GV nhận xét , ðánh giá chung và khen ngợi những HS có cảm nghĩ chân thành hay những ý týởng ðộc ðáo , sáng tạo , | HS làm việc nhóm ðôi ðể thực hiện nhiệm vụ .  Một số HS lên trình bày trýớc lớp , nói về quê hýõng hoặc nõi mình ðang sống . Một số HS khác nhận xét , ðánh giá |
| **15’** | **4. Viết 1 - 2 cầu ðã nói ở mục trên** |  |
|  | - GV hýớng dẫn từng HS tự viết 1 - 2 câu về quê hýõng hoặc nõi mình ðang sống theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em ðã nói trong nhóm ðôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn ðã trình bày trýớc lớp - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo | HS tự viết 1 - 2 câu về quê hýõng hoặc nõi mình ðang sống theo suy nghĩ riêng của mình . |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15’** | **5. Viết ðúng chính tả ( những câu không dùng dấu câu , không viết hoa chữ cái ðầu cầu và tên riêng ) vào vở** |  |
|  | - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm ðói , trao ðổi ðể xác ðịnh lỗi dấu cau , lỗi viết hoa trong hai cầu ( a. lan và mai là học sinh lớp 1 ; b . những ngýời lính cứu hoả rất dũng cảm . )  - Một số HS trình bày kết quả , GV thống nhất với HS phýõng án ðúng - GV nhấn mạnh ðể HS ghi nhớ : Cần viết hoa chữ cái ðầu cầu , viết hoa chữ cái ðầu trong mỗi tiếng tạo nên tên riêng ; nhở ðúng dấu cầu ðánh dấu kết thúc câu .  - GV nhận xét một số bài và có một số nhận xét , ðánh giá . | Làm việc nhóm ðói , trao ðổi ðể xác ðịnh lỗi dấu câu , lỗi viết hoa trong hai câu  - HS viết ðúng chính tả những câu này vào vở . |
| **8’** | **6. Ðọc mở rộng** |  |
|  | - Trong buổi học trýớc , GV ðã giao nhiệm vụ cho HS tìm ðọc một cuốn sách hoặc một tập thõ về ðất nýớc , con ngýời Việt Nam , GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách và tập thõ phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS ðọc , xem ngay tại lớp .  - GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao ðổi :  Nhờ ðâu em có ðýợc cuốn sách ( tập thõ ) này ?  Cuốn sách ( bài thõ trong tập thõ ) viết về cái gì ?  Có gì thú vị , ðáng chú ý trong cuốn sách bài thõ em vừa ðọc ?  - Một số ( 3 – 4 ) HS trình bày trýớc lớp về những ðiều các em biết thêm ðýợc nhờ ðọc sách .  - Một số HS khác nhận xét , ðánh giá . GV nhận xét , ðánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ ðýợc những ý týởng thú vị Nói rõ các ýu ðiểm ðể HS củng học hỏi , | - HS làm việc nhóm ðôi hoặc nhóm 4. Các em nói với bạn về những ðiều các em biết thêm từ những gì ðã ðọc |
| **7’** | **7. Củng cố** |  |
|  | GV tóm tắt lại nội dung chinh ; nhận xét , khen ngợi , ðộng viên HS . |  |

\*Rút kinh nghiệm:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 33**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 5 “Em quý trọng bản thân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1’  10’  8’ | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm ðýợc kế hoạch tuần tới chýa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| 14’ | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Tổ chức trò chơi đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài: GV làm phiếu nhận biết trong đó có nêu 1 vài đặc điểm như: tóc, khuôn mặt, chiều cao,… của HS trong lớp cho vào hộp  -Mời HS lên bốc thăm, sau đó đọc to, rõ nội dung trong phiếu và có quyền đoán bạn có đặc điểm trong phiếu là ai; nếu không đoán được thì các bạn trong lớp sẽ tham gia đoán. Bạn nào đoán đúng sẽ được khen hoặc thưởng | -HS tham gia trò chơi |
| 6’ | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình và giới thiệu được với bạn  +Luôn nói lời khích lệ vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  -Đạt: Đã nhận biết được những nét bên ngoài của mình, nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: đã nhận biết được một vài nét bên ngoài của mình, chưa nói được lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1’ | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**